

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trọng Vũ.
2. Ông Lê Văn Long.

Thư ký phiên tòa: bà Võ Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2024/TLST –HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố D, phường T, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nhận ngày 04 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: chị L và anh Huỳnh Văn N (Huỳnh Đình N) tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S (nay là phường P, thị xã S, tỉnh Phú Yên vào năm 2007, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh N thường xuyên say xỉn về nhà đánh đập, chửi bới chị và con, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh N càng đối xử với chị tệ hơn. Đến năm 2018 chị bỏ về

nhà cha, mẹ chị sinh sống đến nay, nay chị không thể tiếp tục chung sống với anh N, tình cảm giữa chị và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: chị L xác định có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 21/10/2007 và Huỳnh Gia P, sinh ngày 04/01/2019, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn N vắng mặt nên không có lời trình bày

Ngày 28/5/2024 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và lập biên bản không tiến hành hòa giải được vì anh N vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giao các cháu Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 21/10/2007 và Huỳnh Gia P, sinh ngày 04/01/2019 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị Kim L xin ly hôn anh Huỳnh Văn N và yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, anh N cư trú tại: khu phố D, phường T, thị xã S, tỉnh Phú Yên, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Văn N không thường xuyên có mặt ở nhà cũng như địa phương nên Tòa án không tổng đạt được văn bản tố tụng nên đã niêm yết hợp lệ nhưng anh N vắng mặt, thuộc trường hợp được triệu tập hợp lệ nhưng anh N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Huỳnh Văn N theo khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L và anh Huỳnh Văn N sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của UBND thị trấn S, huyện S (nay là phường P), thị xã S, tỉnh Phú Yên vào năm 2007. Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim L và anh Huỳnh Văn N là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn: Theo lời trình bày của chị Trần Thị Kim L thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là anh N chán ghét mẹ con chị L nên ăn

chơi, không quan tâm gì đến chị L và con, nhiều lần say xỉn, anh N đánh đập chị L, chị L phải bỏ về nhà cha, mẹ chị L sinh sống và từ đó không còn sống chung với nhau, tại biên bản xác minh ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S với chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh N xảy ra đã lâu, cãi nhau gay gắt, anh N thường xuyên đánh đập chị L, theo lời trình bày của cháu Huỳnh Thị Kim H là con đẻ của anh N cũng xác định anh N thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị L và cháu H, anh N dùng bất cứ vật gì đánh vật đó, rượt đuổi chị L và cháu H chạy khắp làng xóm nên cháu H rất sợ chung sống với anh N. Điều đó cho thấy tình cảm giữa chị L và anh N thật sự không còn, không thể nào chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 21/10/2007 và Huỳnh Gia P, sinh ngày 04/01/2019. Xét thấy anh N không thường xuyên có mặt tại nhà và địa phương, từ khi chị L và anh N không còn chung sống với nhau thì chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, đồng thời cháu H có nguyện vọng ở với chị L, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như quyền lợi về mọi mặt của các cháu nên cần thiết giao cháu Huỳnh Thị Kim H và Huỳnh Gia P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim L xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim L đối với anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Thị Kim H, sinh ngày 21/10/2007 và Huỳnh Gia P, sinh ngày 04/01/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Huỳnh Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000275 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim L và anh Huỳnh Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND TX.S (2);
- Chi cục THADS TX.S (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (1);
- UBND p.Xuân Thành (1);
- UBND p.Xuân Phú (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng